TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đinh quang Tuyến**

2. Ông Dương Tấn Đấu

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hữu Nghị**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2020/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

- **Trần Văn T**, sinh năm 1998, tại: CM; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị P; Chị ruột có một người sinh năm 1992; Bị can chưa có vợ;

Tiền án: 03 lần về tội "trộm cắp tài sản" đều bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xử lý như sau: Năm 2016 xử phạt 04 tháng 22 ngày tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 87/2016/HSST ngày 11/8/2016; Năm 2017, bị xử phạt 12 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 20/7/2017; Năm 2018, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 07/8/2018. Ngày 30/8/2020, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân thành phố PQ xử lý về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-9-2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Minh N, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP 10, Phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 14-9-2020, Trần Văn T nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T đi bộ đến trước nhà nghỉ DN trên đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc KP 10, phường DĐ, thành phố PQ, T nhìn thấy chiếc xe Honda, loại Wave màu xanh, biển số 68X1-445.49 của anh Trần Minh N là chủ Nhà nghỉ đang dựng trong sân. T đi vào để lấy trộm chiếc xe, nhưng khi vào nhìn thấy anh N đang nằm chỗ quầy Lễ tân, nên T đi đến hỏi thuê phòng nghỉ và đi lên phòng đợi anh N ngủ rồi lấy trộm chiếc xe. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T đi xuống thấy anh N đã ngủ, nên đi lại bàn Lễ tân lấy chìa khóa ra lấy trộm chiếc xe của anh N chạy đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 11 giờ ngày 15-9-2020, T đang điều khiển xe trên đường tuyến tránh thuộc ấp BT, xã CD để tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường DĐ phát hiện, bắt giữ. Ngày 18-9-2020, Trần Văn T bị Cơ quan điều tra, Công an thành phố PQ khởi tố, tam giam để điều tra.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 68X1-445.69, đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 59 ngày 29-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố PQ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số kiểm soát 68X1-445.69, đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSPQ ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173;

điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành PQ đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 14-9-2020, tại sân nhà nghỉ DN trên đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc KP 10, phường DĐ, thành phố PQ. Trần Văn T trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Trần Minh N trị giá 7.000.000 đồng, trong khi T chưa được xóa án tích về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sỡ hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt

tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã 03 lần phải chịu án phạt về hành vi trộm tài sản, cụ thể: Năm 2016, bị cáo Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện PQ xử phạt 04 tháng 22 ngày tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 87/2016/HSST ngày 11/8/2016; Năm 2017, bị xử phạt 12 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 20/7/2017; Năm 2018, bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 07/8/2018. Ngày 30/8/2020, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo xem thường kỹ cương luật pháp. Do đó, HĐXX cần xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan Điều tra các bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện có thái độ biết ăn năn hối cải. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không gây thiệt hại gì. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình án vừa phải cũng đủ nghiêm.

[5] Về tang vật trong vụ án: Đã trao trả cho chủ sỡ hữu, HĐXX miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt: **Trần Văn T** 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 15-9-2020.

3. Về tang vật trong vụ án: Đã trao trả cho chủ sỡ hữu, HĐXX miễn xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX miễn xét.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND thành phố Phú Quốc;*
- *Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;*
- *Bị cáo,bị hại;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn Kiệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Đấu **Nguyễn Phước Lộc** **Trương Văn Kiệt**